

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/DS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay T sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sét

2. Ông Huỳnh Văn Sứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2018/TLST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay T sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long** (gọi tắt Ngân hàng)

Địa chỉ: số 40- 42- 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Th V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trương Văn H, sinh năm 1983 - Chức vụ Phó Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long - phòng giao dịch Châu Đốc theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2017 có địa chỉ số 26 Phan Văn V, phường Châu Ph B, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang.

2. *Các bị đơn:* Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1978 và chị **Nguyễn Thị Tố Ng**, sinh năm 1980; Địa chỉ tổ 20, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú mới: ấp Bình Th, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1953 có địa chỉ: tổ 20, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú mới: ấp BìnhTh, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3.2. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1977, cư trú ấp Quốc H, xã Quốc Th, huyện An Ph, tỉnh An Giang

(Anh H có mặt, anh T, chị Ng, bà Th và anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tô Ng đến ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long- Phòng giao dịch Châu Đốc (sau đây gọi tắt là ngân hàng) vay số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số TD2469/HĐTD ngày 24/04/2012 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 180.000.000đ
- Mục đích vay: bổ sung vốn thi công.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Ngày giải ngân 24/02/2012 ngày đến hạn 24/02/2013.
- Lãi suất: 1,8% tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay Ngy thời điểm nợ quá hạn.
- Hình thức thanh toán: trả lãi hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp T sản của bên thứ ba số TD2469/HĐTC ngày 24/4/2012 được ký kết giữa đại diện ngân hàng với bà Nguyễn Thị Th, anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tô Ng được Văn phòng công chứng Châu Đốc công chứng ngày 24/4/2012, T sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất có diện tích 5.072m² và các T sản gắn liền với đất tọa lạc xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang thuộc thửa số 978, tờ bản đồ số 04 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa C774015, số vào sổ 00955 do UBND huyện An Phú cấp ngày 03/3/1994 đứng tên Nguyễn Thị Th. Trong quá trình vay vốn anh T, chị Ng chỉ thanh toán nợ cho ngân hàng đến ngày 24/12/2012 với số tiền khoảng 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng). Khi đến hạn ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở và anh T, chị Ng cũng đã cam kết nhiều lần thanh toán nhưng không thực H. Tạm tính đến ngày 15/8/2019 anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tô Ng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền:

- Vốn gốc: 180.000.000đ.
- Lãi trong hạn: 13.773.800đ.
- Tiền phạt chậm trả lãi: 32.354.318đ
- Lãi quá hạn: 390.182.400đ

- Tổng cộng: 616.310.518đ

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng trả cho ngân hàng tổng số tiền là 616.310.518đ (S trăm mười S triệu, ba trăm mười ngàn, năm trăm mười tám đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 15/8/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tín nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp T sản của bên thứ ba số TD2469/HĐTC ngày 24/4/2012 được ký kết giữa đại diện ngân hàng với bà Nguyễn Thị Th, anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tố Ng vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử do đó không có lời trình bày.

* Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày thống nhất về số tiền vay và T sản thế chấp như phía nguyên đơn trình bày. H nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin được miễn một phần tiền lãi.

* Anh Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019 như sau: Anh có thuê đất của bà Th diện tích 5.072m², thuê hàng năm, thuê cách đây khoảng 4 năm, giá thuê 1.000m² là 2.000.000 đồng. Đất này trước khi anh thuê là do bà Th canh tác và từ trước đến nay bà Th không cho ai canh tác mà chỉ có cho anh thuê. Thời hạn thuê đến thu hoạch vụ thu đông năm 2019 thì mới mãn, nay các bên tranh chấp tùy Tòa án giải quyết anh không có yêu cầu gì trong vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh T, chị Ng và bà Th được tổng đạt triệu tập họp lệ nhiều lần từ khi thụ lý đến khi xét xử, nhưng đều vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Qua ý kiến trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào các T liệu Tòa án thu thập chứng cứ, Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về các hợp đồng và các biên bản đối chiếu nợ anh T, chị Ng không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác hợp đồng vay tiền và hợp đồng thế chấp bảo lãnh của bên thứ 3 được Văn phòng công chứng Châu Đốc chứng thực, biên bản làm việc giữa Ngân hàng với anh T các ngày 04/8/2017 và ngày 27/10/2017 thể H số nợ vay chưa trả là do kinh tế gặp khó khăn nên không thực H đúng hợp đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét.

Về mục đích vay, khi vay anh T chị Ng nhân danh cá nhân để vay vốn bổ sung cho hoạt động kinh tế, làm ăn của gia đình nên là tranh chấp dân sự được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng, bà Nguyễn Thị Th vắng mặt từ khi thụ lý vụ án, đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với anh S có yêu cầu được vắng mặt khi xét xử do đó căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh, H nay anh T, chị Ng và bà Th cư trú tại xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về mục đích vay, khi vay anh T, chị Ng nhân danh cá nhân để vay vốn bổ sung cho hoạt động kinh tế, làm ăn của gia đình nên là tranh chấp dân sự được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng cho anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tố Ng vay số tiền 180.000.000 đồng, khi vay anh T, chị Ng được bà Nguyễn Thị Th dùng T sản của mình đảm bảo cho toàn bộ số tiền vay được ngân hàng giải ngân anh, chị nhận tiền và ký tên, sau khi vay anh, chị không thực H nghĩa vụ của người vay trả lãi và trả vốn được ghi trong hợp đồng, do đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng vay T sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vì vậy Ngân hàng khởi kiện đòi vốn vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt do chậm trả lãi là có căn cứ phù hợp với Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể H: Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp các T liệu trong quá trình thế chấp vay tiền của anh T, chị Ng và bà Th với Ngân hàng, nhưng anh T, chị Ng và bà Th không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác hợp đồng vay tiền và hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng Châu Đốc chứng thực, biên bản làm việc giữa Ngân hàng với anh T các ngày 04/8/2017 và ngày 27/10/2017 thể H số nợ vay còn lại chưa thanh toán là do kinh tế gặp khó khăn nên không thực H đúng hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ phù hợp, nên buộc anh T, chị Ng trả tiền vay và lãi, tiền phạt lãi theo yêu cầu của Ngân hàng đến thời điểm xét xử 15/8/2019 số tiền là 616.310.518đ (S trăm mười S triệu, ba trăm mười ngàn, năm trăm mười tám đồng). Đối với phần lãi phát sinh còn lại các bên thực H theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 24/4/2012 đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số TD2469/HĐTC ngày 24/4/2012 được ký kết giữa đại diện ngân hàng với anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng và bà Nguyễn Thị Th để đảm bảo cho việc thi hành án. Hội đồng xét xử nhận

thấy để được ngân hàng cho vay số tiền 180.000.000đ anh T, chị Ng được bà Th đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay của anh T chị Ng, được Văn phòng công chứng Châu Đốc chứng thực phù hợp với Điều 317, Điều 318 và Điều 293 Bộ Luật Dân sự. Mặt khác qua xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất theo giấy chứng nhận do bà Th đứng tên H do anh Nguyễn Văn S đang quản lý, thông qua việc thuê đất từng năm để canh tác, H tại anh S không có yêu cầu xử lý gì trong việc thuê đất và quyền lợi của anh vẫn được đảm bảo, vì vậy Ngân hàng yêu cầu duy trì là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc 1.846.900đ, chi phí thẩm định và định giá 800.000đ, tổng cộng 2.646.900đ Ngân hàng đã tạm nộp, do anh T, chị Ng là người phải thực H nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên phải chịu toàn bộ chi phí này, vì vậy ngoài khoản tiền thực H nghĩa vụ của người vay còn hoàn trả chi phí này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng phải trả cho Ngân hàng vốn vay, lãi trong hạn và quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi đến ngày 30/7/2019 là 616.310.518đ, nên anh T, chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long đối với ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Tố Ng về “ Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay T sản”.

- Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Tố Ng cùng liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền vốn vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 15/8/2019 là 616.310.518đ (S trăm mười S triệu, ba trăm mười ngàn, năm trăm mười tám đồng).

Công nhận hợp đồng thế chấp số TD2469/HĐTC ngày 24/4/2012 được ký kết giữa đại diện ngân hàng với anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng và bà Nguyễn Thị Th

để đảm bảo số tiền vay của hợp đồng tín dụng số TD2469/HĐTD ngày 24/04/2012 đến khi thi hành án xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

- Chi phí tố tụng: Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tố Ng phải chịu 2.646.900đ (hai triệu S trăm bốn mươi S ngàn chín trăm đồng), anh T, chị Ng phải trả lại số tiền này (2.646.900đ) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long – Phòng giao dịch Châu Đốc

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị Tố Ng phải chịu 28.652.000đ. Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long và các đương sự còn lại không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long – Phòng giao dịch Châu Đốc là 12.062.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016559 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Tố Ng không thi hành dứt điểm số tiền nêu trên, thì còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số TD2469/HĐTD ngày 24/04/2012, thời gian tính lãi tiếp theo kể từ ngày 16/8/2019 đến khi thi hành án xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị Tố Ng, bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực H theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến